Phẩm Bát Nạn

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

42. PHẨM BÁT NẠN 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Người phàm phu không nghe, không biết thời tiết thuyết pháp. Tỳ-kheo nên biết, có tám thời không được nghe pháp, người không được tu hành. Thế nào là tám? Nếu lúc Như Lai xuất hiện ở đời, diễn nói giáo pháp rộng rãi được đến Niết- bàn là việc làm của Như Lai, nhtrng chúng sanh này ở trong địa ngục, không nghe, không thấy. Đó là nạn đầu tiên. Lại nếu lúc Như Lai xuất hiện ở đời, diễn nói giáo pháp rộng rãi, mà chúng sanh này ở trong loài súc sanh không nghe, không thấy. Đó là nạn thứ hai. Lại nữa, lúc Như Lai xuất hiện ở đời, diễn nói giáo pháp rộng rãi, nhưng chúng sanh này ở trong nga quỷ, không nghe, không thấy. Đó là nạn thứ ba. Lại nữa, lúc Như Lai xuất hiện ở đời, diễn nói giáo pháp rộng rãi, nhưng chúng sanh này ở cõi trời Trường Thọ không nghe, không thấy. Đó là nạn thứ tư. Lại nữa, lúc Như Lai xuất hiện ở đời, diễn nói giáo pháp rộng rãi, nhưng chúng sanh này sống ở biên địa, phỉ báng Hiền thánh, tạo các tà nghiệp. Đó là nạn thứ năm. Lại nữa, lúc Như Lai xuất hiện ở đời, diễn nói giáo pháp rộng rãi đến được Niết-bàn, nhưng chúng sanh này tuy sống ở trung tâm của nước, nhưng sáu căn không đầy đủ, lại cũng không phân biệt được pháp thiện, ác. Đó là nạn thứ sáu. Lại nữa, lúc Như Lai xuất hiện ở đời, diễn nói giáo pháp rộng rãi đến được Niết-bàn, nhưng chúng sanh này tuy sống ở trung tâm của nước, sáu căn đầy đủ không có khuyết tật, mà tâm thức tà kiến; cho rằng người không thí, không người thọ, cũng không có quả báo thiện ác, không đời này, đời sau, cũng không cha mẹ, đời không có Sa-môn, Bà-la-môn? v.v... có thể thành tựu quả A-la-hán, tự thân chứng được để tự an lạc. Đó là nạn thứ bảy. Lại nữa, lúc Như Lai không xuất hiện ở dời, lại cũng không thuyết pháp đưa đến Niết-bàn, tuy chúng sanh này sống ở trung tâm của nước, sáu căn đầy đủ, kham nhận thọ pháp, thông minh tài cao, nghe pháp hiểu liền, tu hành chánh kiến, biết có vật, có thí, có người thọ, có quả báo thiện ác, có đời này, đời sau, ở đời có Sa-môn, Bà-la-môn, v.v... tu chánh kiến chứng được A-la-hán. Đó là

nạn thứ tám, chẳng được tu hành Phạm hạnh. Này Tỳ-kheo? đó gọi là tám nạn chẳng được tu hành Phạm hạnh. ở đây, này Tỳ-Kheo, có một thời tiết cho người tu hành Phạm hạnh. Thế nào là một? Đó là lúc Như Lai xuất hiện ở đời, rộng nói giáo pháp được đến Niết-bàn, và người này sanh ở trung tâm của nước, thế trí biện thông, thấy vật đều rõ biết, tu hành chánh kiến, cũng hay phân biệt các pháp thiện ác, biết có đời này, đời sau, đời có bậc Sa-môn, Bà-la-môn tu chánh kiên chứng được A-la- hán. Đó là người Phạm hạnh tu hành một pháp được Niết-bàn. Bay giơ, The Ton ben noi kẹ: Tám nạn không một loại, Khiến người không được đạo, Như nay hiện ở trước, Thế gian không the gặp. Cũng nên học Chánh pháp, Cũng chớ mất chỗ này. Nhớ về lại quá khứ, Đã sanh trong địa ngục. ở đây đoạn vô dục, Tư duy nơi Chánh pháp. Còn mãi ở thế gian, Mà không lúc đoạn diệt. ở đây đoạn vô dục, Tư duy nơi Chánh pháp, Đoạn hãn nguồn sanh tử, Còn mãi ở thế gian. Đã được mang thân người, Phân biệt pháp chánh chân. Những người

chưa đắc quả, Ắt dạo nơi tám nạn. Nay nói có tám nạn, Yếu hạnh của Phật pháp. Một nạn vẫn còn quá, Như bộng cây mặt biển. Tuy nên lìa một nạn, Mới có được lý này. Nếu lìa một tứ đế Là lìa hẳn chánh đạo. Thế nên hãy chuyên tâm Tư duy về diệu lý, Chí thành nghe Chánh pháp, Liền được chỗ vô vi. Thê nên, Tỳ-kheo, hãy câu phươnệ tiện xa lìa nơi tám nạn, chớ mong ở đó. Như thê, này các Tỳ-kheo, hãy học điêu này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có tám địa ngục lớn. Thế nào là tám? Địa ngục sống Lại; địa ngục Dây Đen; địa ngục Đăng Hại; địa ngục Gào Khóc; địa ngục Gào Khóc Lớn; địa ngục A-tỳ; địa ngục Nóng; địa ngục Nóng Lớn. Như thê? này các Tỳ-kheo, có tám đại địa ngục. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: sống Lại và Dây Ben, Đẳng Hại, hai Gào Khóc, Ngục A-tỳ ngũ nghịch, Địa ngục Nóng, Nóng Lớn.

42. PHẨM BÁT NẠN 581

Đây gọi tám địa ngục, Trong ấy không thể ở5 Đều do gốc ác hạnh, Mười sáu lớp vách kín. Và trên ngục sắt kia, Lửa dữ hằng thiêu đốt, Khắp trong một do-tuần, Lửa hừng rất mạnh mẽ, Bốn thành, bốn lớp cửa, Trong đó rát băng phăng, Lại lây sát làm thành, Nắp sắt che trên đó. Đây do nhân duyên tội báo của chúng sanh, khiến chúng sanh kia thọ khổ vô lượng, máu thịt tiêu hết chỉ còn lại xương. Vì những gì mà gọi là địa ngục sống Lại? Có những chúng sanh thân hình thẳng đơ không thể di độnệ? bị khổ bức bách mà không thể di chuyển, thân hình không còn máu thịt. Khi ây họ tự bảo nhau: "Chúng sanh sống lại, sống lại.” Lúc đó, chúng sanh ấy liền tự sống lại. Do nhân duyên này nên gọi là địa ngục Sống Lại. Lại vì nhân đâu mà gọi là địa ngục Dây Đen? Chúng sanh kia hình thể gân mạch đều hóa thành dây để cứa vào thân, nên gọi là địa ngục Dây Đen. Lại do nhân duyên gì gọi là địa ngục Đẳng Hại? ở dây, chúng sanh kia tụ tập một nơi, đâu bi chặt roi mọc lại. Do nhân duyên này gọi là địa ngục Đăng Hại. Lại do nhân duyên gì gọi là địa ngục Gào Khóc? Chúng sanh kia gốc lành đoạn dứt chẳng còn sót mảy lông tóc, ở trong địa ngục kia chịu kho não vô lượng, trong đó kêu oán, tiêng gào không dứt. Do nhân duyên này gọi là địa ngục Gào Khóc. Lại nữa, do nhân duyên gì gọi là địa ngục Gào Khóc Lớn? Chúng sanh trong địa ngục ấy chịu đau khổ vô lượng, không thể tính kể. Trong đó, họ hô hoán, đâm ngực, tự đánh mình và đông thanh gào thét. Do nhân duyên này gọi là địa ngục Gào Khóc Lớn. Lại do nhân duyên gì gọi là địa ngục A-tỳ? Những chúng sanh sát hại cha mẹ, phá hoại tháp Phật, làm rối loạn chúng Tăng, học tập tà kiến điên đảo, tương ưng với tà kiến, tất cả không the chữa tri. Vì the nên gọi là địa ngục A-tỳ. Lại do nhân duyên gì gọi là địa ngục Nóng? Những chúng sanh ở trong địa ngục ấy, thân thể bốc khói, thảy đều tan nát, nên gọi là địa ngục Nóng. Lại do nhân duyên gì gọi là địa ngục Nóng Lớn? Chúng sanh ở trong địa ngục này, đều không thay sót lại chút gì của tội nhân. Nên gọi là địa ngục Nóng Lớn. Thê là, này Tỳ-kheo? do nhân duyên này gọi là tám địa ngục lớn. Môi một địa ngục đều có mười sáu địa ngục nhỏ tên là địa ngục Ưu-bát? địa ngục Bát- đầu, địa ngục Câu-mâu-đầu, địa ngục Phân-đà-lợi, địa ngục Vị Tằng Hữu, địa ngục Vĩnh Vô? địa ngục Ngu Hoặc, địa ngục Súc Tụ, địa ngục Đao Sơn, địa ngục Thang Hỏa, địa ngục Hỏa Sơn, địa ngục Khôi Hà, địa ngục Kinh Cức5 địa ngục Phức Thỉ, địa ngục Kiếm Thọ, đía ngục Nhiệt Thiết Hoan. Như vậy, mười sáu địa

ngục nhỏ này không the xưng lượng, khiến chúng sanh kia sanh trong địa ngục. Hoặc có chúng sanh hủy bỏ chánh kiến, phỉ báng

và xa lìa Chánh pháp, sau khi mạng chung đều sanh trong địa ngục sống Lại (Hoàn Hoạt). Nấu có chúng sanh ưu thích sát sanh liền sanh trong địa ngục Dây Đen. Nêu có chúng sanh mô giêt trâu dê và nhiêu loại khác, sau khi mạng chung sanh trong địa ngục Đẳng Hại. Nếu có chúng sanh không cho mà lấy trộm vật của người khác, liền sanh trong địa ngục Gào Khóc. Nếu có chúng sanh thường ưa dâm dật, lại thêm nói dối, sau khi mạng chung liền sanh trong địa ngục Gào Khóc Lớn. Nếu có chúng sanh sát hại cha mẹ, phá hoại chùa chiền, làm rối loạn Thánh chúng, phỉ báng Thánh nhân, học tập tà kiến điên đảo; người ấy sau khi mạng chung sanh trong địa ngục A-tỳ. Nếu có chúng sanh nghe lời nói ở chỗ này đem truyền đến chỗ kia, nếu ở kia lại truyền đến chỗ này, tìm phương tiện xấu của người; người ấy sau khi mạng chung sanh trong địa ngục Nóng. Nêu có chúng sanh gây tranh đâu roi loạn đôi bên, tham đăm vật của người, dấy khởi lẫn tiếc, tật đo, ôm lòng do dự; người ấy sau khi mạng chung sanh trong địa ngục Nóng Lớn. Nếu có chúng sanh tạo các nghiệp tạp, sau khi mạng chung sanh trong mười sáu địa ngục nhỏ. Khi ấy, ngục tốt hành hạ chúng sanh kia đau khổ khó lường, hoặc chặt tay, hoặc chặt chân, hoặc chặt tay chân, học cắt mũi, hoặc xẻo tai, hoặc cắt tai, mũi, hoặc lấy cây đè lên, hoặc lấy cỏ nhét vào bụng, hoặc treo tóc ngược, hoặc lột da, khoét thịt, hoặc chẻ làm hai, hoặc may kín lại, hoặc chặt rời năm phần, hoặc chất lửa đốt, hoặc rưới nước sắt nóng lên, hoặc xé ra làm năm, hoặc kéo thân dài ra, hoặc dùng búa bén chặt đầu, giây lát sống lại. cần cho tội nghiệp của người trong ngục trả xong, sau mới ra khỏi. Có lúc ngục tốt bắt chúng sanh kia, lấy chày lớn đập nát thân thể, hoặc tuốt gân xương, lại rượt đuổi khiến leo lên cây kiếm bén, lại rượt đuổi leo xuống. Có lúc có loài chim mỏ sắt lại mổ ăn, lại trói chặt năm chi không cho cử động, ném vào chảo nước sôi lớn, thêm dùng chĩa ba bằng sắt làm hại thân thể, gió thổi qua thân, sống lại như cũ. Có lúc ngục tốt lại bát chúng sanh leo núi đao, núi lửa, không cho ngừng nghỉ. Trong đó chiu khổ không thể tính kể. cần cho tội nghiệp đã tạo của người ấy hết rồi, sau mới ra. Có lúc tội nhân không kham chịu sự thống khổ này, lại muốn vào địa ngục tro nóng chịu khổ vô lượng. Lại từ trong đó ra, vào lại địa ngục chẻ ngược, trong đó gió thổi đau đớn không thể xiết. Lại từ trong đó ra, vào địa ngục Phân Nóng. Lúc ây trong địa ngục Phân Nóng, có các loài trùng li ti rút rỉa thịt xương. Có lúc chúng sanh không chiu nổi thống khổ, lại dời vào địa ngục Cây Kiếm, thân thể tan nát, đau đớn không chiu được. Có lúc ngục tốt hỏi chúng sanh ấy rằng:

uCác tội nhân từ đâu đến?” Khi ấy tội nhân đáp: "Chúng tôi cũng không biết từ đâu đến." uRồi đi dâu?” “Cũng không biết sẽ đi dau.99 uBây giờ muốn những gi?” "Chúng tôi rất đói khat.99 Khi ấy, ngục tốt lấy hoàn sắt nóng đổ vào miệng tội nhan ấy, đốt nát thân thể đau đớn không chiu nổi. cần cho trả hết tội cũ rồi mới chết. Lúc ấy, tội nhân lui tới trải qua bao nhiêu địa ngục như vậy, ở trong đó chịu khổ ngàn vạn năm, sau mới ra khỏi. Tỳ-kheo nên biêt, Vua Diêm-la bèn khởi nghĩ thê này: "Chúng sanh trong

các cõi, thân, miệng, ý làm ác? sẽ chịu hết những tội như thế. Chúng sanh trong các cõi, thân, miệng, ý làm lành, những người như thế sẽ sanh cõi trời Quang Âm.” ỉ r T r Ạ__ nrM _ Ạ A _ 1 • Ạ f • 1 A LÚC ây? The Ton liên noi kê: Người ngu thường vui vẻ, Như trời Quang Âm kia, Người trí thường sợ sệt, Cũng như ở địa ngục. Lúc ấy, tội nhân nghe Vua Diêm-la nói giáo lệnh này:

rTM _ M rri A _ *1 ? _ The Ton bao: -Thôi, thôi! Các người chớ buồn lo, vật đáng hoại diệt mà muốn không hoại diệt thì trọn không có lý. Trước dây, Ta đem bốn việc dạy bảo, do đây được tác chứng. Và Ta cũng ở trong bốn bộ chúng, dạy bảo bốn việc này. Thế nào là bốn? Tất cả hành vô thường, là pháp thứ nhất. Tất cả hành khổ, là pháp thứ hai. Tất cả hành vô ngã, là pháp thứ ba. Niết-bàn là diệt tận, là pháp thứ tư. Như thế, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Các người nên biết bốn pháp căn bổn, vì khắp tất cả chúng sanh nói bày nghĩa ấy. Bấy giờ, Thế Tôn muốn khiến cho nhân dân thành Tỳ-xá-ly trở về, liền hóa hiện một hàm lớn, Thế Tôn đưa chúng Tỳ-kheo qua bờ bên kia, dân chúng trong nước ở bờ bên này. Lúc ấy, Thế Tôn ném cái bát của Ngài lên hư không cho dân chúng thành ấy, lại bảo: Các người khéo cúng dường bát này, cũng nên cúng dường bậc Pháp sư tài cao được phước vô lượng lâu

Ạ ÍT' The Ton bao: -1 9 _ -Tảng đá này hiện ở trên trời Phạm thiên. Các đồng tử bạch Phật: Khi nào nó rơi xuống cõi Diêm-phù-đề. The Ton bao: Nay Ta sẽ dẫn thí dụ? người trí do thí dụ tự hiểu. Giả sử lại có người lên đến Phạm thiên, nâng tảng đá ấy ném xuống Diêm-phù-đề, mười hai năm mới đến. Song nay do oai thần của Như Lai, nó sẽ rơi xuống ngay. Đức Phật nói xong, tảng đá ấy lập tức rơi xuống, trong hư không mưa trăm ngàn thứ hoa trời. Hơn năm trăm đồng tử ấy xa thấy đá rơi xuống, bèn chạy tán loạn không dám đứng chỗ cũ, Phật bảo họ: Đừng sợ, Như Lai tự biết thời. Bấy giờ, Thế Tôn đưa bàn tay trái tiếp tảng đá, đặt qua bàn tay mặt và dựng nó lên. Lúc ấy, tam thiên đại thiên thế giới rung động sáu cách. Các cõi trời thần diệu trong hư không, rải các thứ hoa sen ưu-bát. Năm trăm đồng tử đều khen ngợi: Thật là chưa từng có, rất kỳ lạ, rất đặc biệt! Oai thần của Như Lai thật không thể sánh kịp. Tảng đá này dài một trăm hai mươi bộ, rộng sáu mươi bộ, mà Thế Tôn chỉ dùng một tay sắp xếp cho nó. Lúc ấy, năm trăm đồng tử bạch Phật: -Như Lai dùng thần lực gì di chuyển tảng đá này? Là dùng sức thần túc, hay dùng sức trí huệ xếp đặt tảng đá này? Phật bảo các đồng tử: -Nay không dùng sức thần túc, cũng không dùng sức trí huệ. Nay Ta chỉ dùng sức của cha mẹ mà sắp xếp tảng đá này. Các đồng tử bạch Phật: Không biết Như Lai dùng sức của cha mẹ là như thê nào? Phật bảo: Nay Ta sẽ dẫn thí dụ cho các đồng tử. Người trí do thí dụ tự hiểu. Này các người! Nên biết sức của mười con lạc đà không bằng sức một con voi thường. Lại nữa, sức của mười lạc đà và một voi thường, không bang sức của một con voi Ca-la-lặc. Sức của mười lạc đà và một voi thường cùng sức của voi Ca-la-lặc, không bang sức một con voi Cmi-đà-diên. Giả sử sức của mười lạc đà và một voi thường, cho đến cộng với sức một voi Ciru-đà-diên không bằng sức một voi Bà-ma-na. Lại tính sức của voi này, không bằng sức một voi Ca-ni-lưu. Lại tính hết sức của các voi

trên, không bằng sức của một voi Ưu-bát. Lại tính hết sức của bao nhiêu voi, không bằng sức của một voi Bát-đầu-ma. Lại tính kể so sánh sức của bao nhiêu voi, không bang sức một voi Câu-ni-đà. Lại gom hết để tính kể so sánh, không bằng sức của một voi Phân-đà-lợi. Lại gom hết

để tính kể so sánh, không bằng sức của một Hương tượng. Lại gồm hết để tính kể so sánh, không bằng sức của một Ma-kha-na-cực. Lại gồm hết để tính kể so sánh, không băng sức của một Na-la-diên. Lại gôm hét tính kê so sánh, không bằng sức của một Chuyển Luân Thánh Vương. Lại gồm hết tính kể so sánh, không bằng sức của một A-duy-việt-trí (Bồ-tát Bất thối). Lại gồm hết để tính kể so sánh, không bằng sức của một Bồ-tát Bổ xứ. Lại gồm hết để so sánh, không bằng sức của một Bồ-tát ngồi dưới cội đạo thọ. Lại đem so sánh, không bằng sức của một đức Như Lai do thi thể

42. PHẨM BÁT NẠN 587

Phật bảo Mục-kiền-liên: “Hạng người không có thân túc trong đại chúng đây, làm sao sang bên ây khất thM“ J Mục-kiền-liên bạch Phật: "Người không có thần túc, con sẽ đưa sang cối ấy.” Phật bảo Mục-kiền-liên: "Th6i, thôi, Mục-kiền-liên! Không cần Thánh chúng sang bên kia khất thực. Vì sao? Đời sau cũng sẽ đói khổ như thế, khất thực khó được, người không nhan sắc. Bấy giờ, hàng Bà-la-môn trưởng giả sẽ bảo các Tỳ-kheo rằng: 'Các vị sao không sang châu uất-đan-việt khất thực? Ngày xưa, đệ tử dòng họ Thích có than túc lớn, gặp nạn đói khổ này đều cùng đi sang châu uất-đan-việt khất thực, để tự cứu mình. Ngày nay, đệ tử của Thích-ca không có thần túc, cũng không có hạnh Sa-môn oai thần/ Họ sẽ khinh dễ Tỳ-kheo, khiến hàng trưởng giả cư sĩ kia ôm lòng kiêu mạn chịu tội vô lượng. Mục-kiền-liên nên biết, do nhân duyên này, chúng Tỳ-kheo không nên sang hết bên ấy khất thúc.” Các đồng tử nên biết! Thần túc của Mục-kiền-liên, đức ấy như thế, tính kể sức thân túc của Mục-kiên-liên trùm kháp tam thiên đại thiên cõi nước, không nơi nào không có, hay thiếu sót nhimg không bằng sức thần túc của Như Lai là sức hơn trăm lần? ngàn lần5 ức vạn lần, không thể dùng thí dụ để so sánh. Thần túc của Như Lai, đức ấy không thể lường. Các đồng tử bạch Phật: Sức trí huệ của Như Lai như thế nào? Đức Phật bảo: Xưa, Ta cũng có đệ tử tên Xá-lợi-phất? bậc nhất trong hàng trí huệ. Như nước biên lớn sâu rộng tám vạn bôn ngàn do-tuân, nước đây trong đó. Lại núi Tu-di cao tám vạn bốn ngàn do-tuần chìm trong biển cũng như thế. Cõi đất Diêm-phù-đề? chiều Nam Bắc hai vạn một ngàn do-tuần, chiều Đông Tây bảy ngàn do-tuần. Nay lấy việc này để so sánh. Dùng nước bốn biển làm mực, dùng núi Tu-di làm giấy, bao nhiêu cây cỏ hiện tại của Diêm-phù-đề làm bút, lại khiến tất cả người trong tam thiên đại thiên cõi nước đều viết, để tả cho hết trí huệ của Tỳ-kheo Xá-lợi-phât. Nhưng này các đông tử, nên biêt nước mực bôn biển lớn và người cầm bút sẽ dần dần mạng chung, cũng không thể khiến cho trí huệ của Ty-kheo Xá-lợi-phất cạn hết. Như thế, các đồng tử, hàng trí huệ bậc nhất trong số đệ tử Ta, không ai hơn Xá-lợi-phất. Tính sức trí huệ của Tỳ-kheo Xá-lợi-phất trùm khắp tam đại thiên cõi nước, không sót không trống chỗ nào, muốn so sánh với sức trí huệ của Như Lai, trăm lần, ngàn lần? ức vạn lần không thể dùng thí dụ để so sánh. Sức trí huệ

của Như Lai là như thế. Lúc ấy, các đồng tử lại bạch Phật: Có thế lực nào hơn thế lực này chăng?

588 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Phật đáp: Cũng có thế lực này vượt hơn các thế lực trên. Đó là gì? Là thế lực vô thường. Hôm nay vào nửa đêm, tại giữa cây Song Thọ, Như Lai sẽ bị sức vô thường đưa đến diệt độ. Bây giờ, các đồng tử đều rơi lệ, than thở: Như Lai diệt độ mau chóng thay! Thế gian mất đi nhãn mục. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Quân-trà-la-hệ-đầu là con gái trưởng giả Bà-la-đà. Tỳ-kheo-ni này bèn khởi ý nghi: "Ta nệhe Thế Ton không bao lâu sẽ diệt độ. Ngày giờ đã hết, nay ta nên đến chỗ The Tôn để gần gũi thăm h6i.” Lúc ấy5 Tỳ-kheo-ni kia liền ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, đến chỗ Thế Tôn, xa thấy Như Lai dẫn chúng Tỳ-kheo và năm trăm đồng tử muốn đến rừng Song Thọ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật và bạch: -Con nghe Thế Tôn sắp diệt độ, không còn trụ thế bao lâu. Phật đáp: -Chính vào giữa đêm nay, Như Lai diệt độ. Khi ấy5 Tỳ-kheo-ni bạch Phật: Nay con xuất gia học đạo, lại không đạt kết quả sở nguyện. Thế Tôn bỏ con mà diệt độ. Cúi xin nói pháp vi diệu cho con để thành tựu sở nguyện! Phật bảo: Này Tỳ-kheo-ni, nên tư duy về nguồn gốc của khổ. Tỳ-kheo-ni lại bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, thật khổ! Bạch Như Lai, thật khổ! Phật hỏi: Tỳ-kheo-ni quán những nghĩa gì mà nói kho? Tỳ-kheo-ni bạch Phật: -Sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, lo buồn rối loạn khổ, oán ghét gặp nhau khô, thương yêu chia lìa khô. Tóm lại, năm âm lây lừng khô. Như thê, bạch Thế Tôn, con quán nghĩa này rồi nên nói là khổ. Lúc ấy, Tỳ-kheo-ni suy nghĩ nghĩa rồi, liền ngay chỗ ngồi được tam đạt trí (tam minh). Tỳ-kheo-ni bạch Phật: -Con không kham thấy Thế Tôn diệt độ, cúi xin cho phép con diệt độ trước! Khi ấy, Thế Tôn im lặng hứa khả. Tỳ-kheo-ni liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ dưới chân Phật, rồi ở trước Phật phi thân lên hư không, làm mười tám phép biến hóa, hoặc di, hoặc ngồi, hoặc kinh hành, thân phóng ra khói lửa, ẩn hiện tự do không ngăn ngại, hoặc phóng lửa nước đầy khắp hư không. Lúc ấy, Tỳ-kheo-ni làm vô số than biến rồi, liền nơi cảnh giới Niết-bàn Vô dư mà diệt độ. Tại đó? chính trong ngày Tỳ-kheo-ni ấy diệt độ, có tám vạn thiên tử được pháp nhãn thanh tịnh.

42. PHẨM BÁT NẠN 589

r _ r T"'! Ạ • >_ FT1*| Ạ FT1 A 1- 2 _ _ z _ nn_\ 11 Bay giờ? The Ton bao các Tỳ-kheo: Trong hàng Thanh văn của Ta, Tỳ-kheo-ni được trí huệ nhanh chóng bậc nhất là Tỳ-kheo-ni Quân-trà-la-hệ-đầu. The Ton bao Ton gia A-nan: Thầy đến giữa Song Thọ, trải tòa cho Như Lai, để đầu hướng về phía Bắc. -Thưa vâng, bạch Thế Tôn! A-nan vâng lời Phật dạy, đến khoảng giữa Song Thọ trải tòa cho Như Lai, rồi trở lại chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, bạch Phật: -Đã trải tòa xong, đầu hướng về phía Bắc, nên biết đúng thời! Thế Tôn liền đi đến giữa Song Thọ, vào tòa đã trải. Lúc ấy, Tôn giả A-nan bạch Phật: Có nhân duyên gì khiên Như Lai dạy trải tòa, đâu hướng vê phía Bác? Phật bảo A-nan: Sau khi Ta diệt độ, Phật pháp sẽ ở tại Bắc Thiên Trúc. Do nhân duyên này nên Ta bảo trải tòa hướng vê Bác. Lúc ấy, Thế Tôn chia ba y. A-nan bạch Phật: Do cớ gì khiến hôm nay Như Lai chia ba y? Phật bảo A-nan: -Ta vì các đàn-việt thí chủ đời sau nên chia y này vậy, vì muôn cho các người ấy được phước, nên chia y riêng. Bấy giờ,

trong phút chốc, từ miệng Thế Tôn phát ra hào quang năm sắc. Đức Phật bảo: Ta vừa khởi ý nghĩ này: "Khi chưa thành dạo, ở địa ngục lâu dài, ăn hoàn sắt nóng, hoặc ăn rau cỏ nuôi thân tứ đại, hoặc làm loài lừa, lạc đà, voi, ngựa, heo, dê, hoặc làm nga quỷ hoặc làm thân người chịu khô thọ thai, hoặc được phước trời ăn vị cam lồ tự nhiên. Nay Ta đã thành Như Lai, do ngũ căn, ngũ lực, bảy giác chi, tám chánh đạo thành tựu thân Như Lai. Do nhân duyên này nên miệng phát ra hào quang năm sắc vay." Lúc ấy, trong phút chốc, từ miệng Phật phóng ra hào quang vi diệu hơn hào quang trước. A-nan bạch Phật: -Lại do nhân duyên gì khiến Như Lai lại phóng ra hào quang thù thắng hơn trước? Phật bảo: Ta vừa khởi ý nghĩ này: "Các đức Phật Thế Tôn đời quá khứ diệt độ, Pháp để lại không tồn tại lau nơi dòi." Ta lại suy nghĩ thêm: "Dùng phương tiện gì khiến pháp Ta được tồn tại lâu nơi đời?,, Than Như Lai là thân kim cang, ý Ta muốn nghiền thân này như hạt cải, để lưu bố thế gian, khiến cho các nhà đàn- việt tin vui ở đời tương lai mà không thấy được hình tượng Như Lai, sẽ cúng

dường nơi đây nhờ nhân duyên phước báu này sẽ sanh trong gia đình bôn chủng tộc, sanh cõi trời Tứ Thiên Vương, trời Ba Mươi Ba, trời Diệm-ma, trời Đâu- suất, trời Hóa Tự Tại? trời Tha Hóa Tự Tại. Nhân phước này, họ sẽ sanh vào cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, hoặc lại được đắc quả Tu-đà-hoàn? quả Tư-đà-hàm? quả A-na-hàm, quả A-la-hán, Bích-chi Phật, hoặc thành Phật đạo. Do nhân duyên này nên phát ra hào quang ấy. Bấy giờ, Thế Tôn đích thân tự xếp y Tăng-già-lê làm bốn5 nằm nghiêng hông bên hữu, hai chân xuôi thăng xép lên nhau. Lúc ây5 Tôn giả A-nan khóc lóc rơi lệ không thê tự kêm? lại tự trách mình: C6Đã chưa thành dạo, bị kiêt sử ràng buộc, mà nay Thế Tôn bỏ ta diệt độ, ta sẽ nương cậy vào ai?" LÚC áy, The Ton biêt, nen bao các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo A-nan nay ở đâu? Các Tỳ-kheo thưa: Tỳ-kheo A-nan nay đang đứng sau chô năm của Như Lai, buôn khóc rơi lệ không thể tự kềm, lại tự trách mình đã không thành đạo, lại không đoạn kiết sử, mà nay Thế Tôn bỏ vào Niết-bàn. Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan: Thôi, thôi, A-nan đừng buồn lo. Phàm vật ở đời đáng tan hoại, muốn đừng thay đôi, việc ây không được. Thây cân ra sức tinh tân, nhớ nghĩ tu tập Chánh pháp, như thế không bao lâu sẽ chấm dứt mé khổ5 thành tựu hạnh vô lậu. Các đức Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác ở thời quá khứ cũng có thị giả như thế. Giả sử hằng sa chư Phật đời tương lai, cũng sẽ có thị giả như A-nan. Chuyển Luân Thánh Vương có bốn pháp chưa từng có. Thế nào là bốn? Lúc Vua Chuyển Luân Thánh Vương muốn ra khỏi nước, nhân dân thấy đều vui mừng. Lúc Chuyên Luân Thánh Vương có lời dạy bảo, ai nghe cũng đêu vui mừng, nghe lời Chuyển Luân Thánh Vương dạy không chán. Chuyển Luân Thánh Vương im lặng, giả sử nhân dân thấy vua im lặng cũng lại vui mừng. Tỳ-kheo! Đó là Chuyển Luân Thánh Vương có bốn pháp chưa từng có này. Tỳ-kheo nên biêt, ngày nay A-nan cũng có bôn pháp chưa từng có. Thê nào là bôn? Giả sử Tỳ-kheo A-nan im lặng vào trong chúng, người nào thây cũng vui mừng. Giả sử Tỳ-kheo A-nan có nói lời gi, người nghe lời ấy đều cùng hoan hỷ, nêu im lặng cũng lại như thê. Giả sử Tỳ-kheo A-nan vào trong bôn bộ chúng, vào trong chúng Sát-đế-lợi5 Bà-la-môn, vào trong chúng quốc vương, cư sĩ, mọi người đều hoan hỷ, khởi tâm cung kính, nhìn A-nan không chán. Giả sử Tỳ-kheo A-nan có nói điều gi, người nghe dạy pháp vâng theo

không chán. Đó là này Tỳ-kheo, có bốn việc chưa từng có này. LÚC áy, Ton gia A-nan bạch The Ton: -Phải làm thế nào khi gặp người nữ? Bởi vì hiện nay, Tỳ-kheo đúng thời đắp y, mang bát đi từng nhà khất thực, tạo phước độ chúng sanh.

42. PHẨM BÁT NẠN 591

Phật bảo A-nan: Đừng gặp gỡ họ. Nếu có ệặp đừng nói chuyện với họ. Nếu cùng nói chuyện phải giữ tâm chuyên ý nhất. Bấy giờ, Thế Tôn bèn nói kệ: Đừng giao thiệp người nữ, Cũng đừng nói chuyện chung, Người có thể xa lia, Ắt lìa khỏi tám nạn. A-nan bạch Phật: Nên đối xử với Tỳ-kheo Xa-na thế nào? Thế Tôn dạy: Nên dùng pháp Phạm-đàn để trị phạt. A-nan bạch Phật: - Thế nào là pháp Phạm-đàn trị phạt? Thế Tôn dạy: Không nên nói chuyện với Tỳ-kheo Xa-na. Cũng chớ nói lành, cũng chớ nói dữ. Còn Tỳ-kheo này cũng không nói gì với các thầy. A-nan bạch Phật: r • r Nêu không xét kỹ sự việc, ăt phạm tội không nặng ư? Phật dạy: Chỉ không nói chuyện tức là dùng pháp Phạm-đàn trị phạt. Nhưng nếu kẻ ấy không sửa đổi, sẽ đưa ra giữa chúng, mọi người cùng búng tay khiến đuổi ra, không thuyết giới với người ấy, cũng chớ làm việc chung trong pháp hội. Bấy giờ, Thế Tôn bèn nói kệ: Muốn cùng oan gia kia, Mà đáp kẻ oán ấy, Thường niệm, chớ nói năng, Điều này không có lỗi. Lúc ấy, nhân dân thành Câu-thi-na-kiệt nghe tin Thế Tôn sẽ diệt độ vao lúc nửa đêm. Nhân dân trong nước đi đến khoảng giữa rừng Song Thọ, đến rồi cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Dân chúng đồng bạch Phật: Nay nghe Như Lai sáp diệt độ? chúng con phải tôn kính thê nào? Lúc ấy, Thế Ton ngoái nhìn Tôn giả A-nan. Tôn giả A-nan liền khởi nghĩ: "Hôm nay thân thể Như Lai mệt nhọc, muốn bảo ta chỉ dạy nghi thức cho họ.59 A-nan quỳ gối bên phải xuống đất, chắp tay bạch Phật: Nay có hai dòng họ, một tên Bà-a-đà? thứ hai tên Tu-bạt-đà, nay đến quy y Như Lai và Thánh chúng. Cúi xin Thế Tôn cho họ làm ưubà-tắc, từ nay vê sau không sát sanh nữa! Lại có hai người, một tên Đe-xa5 thứ hai tên Ưu-ba-đế-xa. Lại có người tên Phật-xá, người thứ hai tên Kê Đầu, những nguồi như thế đều đến quy y Như Lai. Cúi xin Thế Tôn cho phép họ làm ưu-bà-tắc, từ nay về sau không sát sanh, vâng giữ năm giới!

592 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

LÚC ấy, Thế Tôn lửng vì họ thuyết pháp, để phát khởi những người còn lại, khiến họ quy y. Lúc ấy, năm trăm chúng Mạt-la liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh Phật ba vòng rồi lui ra. Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan: -Đệ tử thọ pháp, chứng đắc tối hậu của Ta chính là năm trăm người dòng Ma-la nước Câu-thi-na-kiệt. Bấy giờ, Phạm chí Tu-bạt từ nước của ông (nước Bà-bà) đi đến nước Câuthi-na-kiệt9 xa thấy năm trăm người đi đến, liền hỏi: - Các ông từ đâu đến đây? Năm trăm người đáp: Tu-bạt nên biết, đức Thế Tôn sẽ diệt độ vào hôm nay tại giữa rừng Song Thọ. Tu-bạt liền khởi nghĩ: “Nhu Lai ra đời rất khó gặp. Thời gian Như Lai xuất hiện như hoa ưu-đàm-bát, ức kiếp mới xuất hiện. Nay ta có các điều nghi ngờ không hiêu các pháp, chỉ có Sa-môn Cù-đàm ây mới giải đáp điêu nghi ngờ của ta. Nay ta có thể đến chỗ Cù-đàm ấy mà hỏi nghĩa nay/9 Lúc ấy, Phạm chí Tu-bạt đến rừng Song Thọ, đến chỗ Tôn giả A-nan, thưa rằng: -Tôi nghe Thế Tôn hôm nay sẽ diệt độ? có đúng không? A-nan đáp: Thật co việc áy. Tu-bạt thưa: -Song nay tôi còn có điều nghi ngờ, xin Tôn giả nhận lời, thưa với Thế Tôn rằng: “C6

người không hiểu lời nói của lục sư, có thể được nghe Sa-môn Cù-đàm chng?" A-nan nói: Thôi, thôi, Tu-bạt! Chớ quấy nhiễu Như Lai. Như vậy đến ba lần, Tu-bạt lại nói với A-nan: Như Lai ra đời thật khó gặp, như hoa ưu-đàm-bát đúng thời mầqũầqọĩđuăỵđứđứđ

42. PHẨM BÁT NẠN 593

A-nan bảo Tu-bạt: Lành thay, lành thay! Nay Như Lai cho phép ông vào trong hỏi pháp. Tu-bạt nghe lời này, vui mừng phấn khởi không thể tự kềm. Tu-bạt đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Bấy giờ, Tu-bạt bạch Phật: —Nay tôi có điều muốn hỏi, cúi xin Thế Tôn cho phép! Thế Tôn bảo Tu-bạt: - Nay chính phải thời, có thể hỏi. Tu-bạt bạch Phật: Các Sa-môn Cù-đàm khác biết các toán thuật, phần nhiều hơn đời. Đó là Bất-lan Ca-diếp, A-di-chuyên5 Cù-da-lâu, Chi-hưu Ca-diên9 Tiên-tỷ Lư-trì, Ni-kiên tử, v.v... Những người như thê biêt việc trong ba đời chăng? Là không biêt chăng? Trong lục sư ấy có ai hơn Như Lai chăng? Bay giơ, The Ton bao: Thôi, thôi, Tu-bạt! Chớ hỏi nghĩa này. cần gì hỏi họ hơn Như Lai không? Hôm nay, Ta ở tại chỗ này, sẽ vì ông thuyết pháp, khéo suy nghĩ nhớ lấy. Tu-bạt bạch Phật: - Nay tôi đang hỏi nghĩa thâm sâu, cúi xin Thế Tôn đúng thời nói! Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Khi Ta mới học đạo, hai mươi chín tuổi, vì muốn độ dân chúng, nên từ đó đến ba mươi lăm tu6i, theo học trong chúng ngoại đạo. Từ đó đến nay lại không thấy có Sa-môn9 Bà-la-môn trong đại chúng nào không có tám Thánh đạo, ắt không có bốn quả Sa-môn. Thế nên, này Tu-bạt, thế gian rỗng không lại không có bậc chân nhân đắc đạo. Do trong pháp Hiên thánh kia có pháp Hiên thánh, nên có bôn quả Sa-môn. Vì sao? Nhân duyên có

42. PHẨM BÁT NẠN 595

LÚC ấy, a-tu-la tên Ba-ha-la và thiên tử Mâu-đề-luân phi thời đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Khi ấy, đức Phật hỏi a-tu-la: Các ông rất thích biển lớn, phải không? A-tu-la bạch Phật: Rất thích! Không phải không thích. Đức Phật bảo: Trong biển lớn có pháp kỳ đặc gì mà các ông thấy rồi vui thích ở trong ấy? A-tu-la bạch Phật: Trong biển lớn có tám việc chưa từng có, các a-tu-la vui thích ở trong ấy. Thế nào là tám? Biển lớn rất sâu rộng, đó là việc chưa từng có thứ nhất. Lại nữa, biển lớn có thần đức này? bốn sông lớn, mỗi sông dẫn theo năm trăm sông nhỏ chảy vào biển

596 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Lại nữa, trong pháp của Ta lập bày cấm giới, cùng vâng theo không vượt qua điều qui định; đó là pháp chưa từng có thứ ba. Lại nữa, trong pháp của Ta đêu đông một vị, đó là vị của tám đạo phàm của Hiền thánh; đó là pháp chưa từng có thứ tư, như biển lớn kia thảy đồng một vị. Lại nữa, trong pháp của Ta sung mãn các pháp. Đó là tứ ý đoạn, tứ thân túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác ý, bát chơn chánh hạnh, các Ty-kheo thấy rồi vui thích trong ấy, như biển lớn kia có các loài thần ở trong; đó là pháp chưa từng có thứ năm. Lại nữa, trong pháp của Ta có các thứ trân bảo, đó là trân bảo niệm giác ý, trân bảo trạch pháp giác ý, trân bảo tinh tấn giác ý, trân bảo hỷ giác ý, trân bảo ỷ giác ý (khinh an), trân bảo định giác ý, trân bảo hộ giác ý (xả); đó là điều chưa từng có thứ

sáu. Các Ty-kheo thấy rồi vui thích trong áy, như biên lớn kia phát xuất các thứ trân bảo. Lại nữa, trong pháp của Ta có các chúng sanh, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo. Nơi Vô dư Niết-bàn mà được diệt độ, nhưng pháp của Ta không tăng giảm, như biển lớn kia, các sông chảy vào, nước biển không tăng giảm; đó là pháp chưa từng có thứ bảy. Các Tỳ-kheo thấy rồi vui thích trong ấy. Lại nữa, trong pháp của Ta có Kim cang tam-muội9 Diệt tận tam-muội5 Nhất thiết quang minh tam-muội9 Đắc bất khởi tam-muội5 các thứ tam-muội không thể tính kể, các Tỳ-kheo thấy rồi vui thích. Như biển lớn kia phía dưới có cát vàng; đó là pháp chưa từng có thứ tám. Các Tỳ-kheo thấy rồi vui thích trong ấy. Trong pháp của Ta có tám pháp chưa từng có này, các Tỳ-kheo rất tự vui thích. Lúc ấy, a-tu-la bạch Phật: Giả sử trong pháp của Như Lai chỉ có một pháp chưa từng c6, cũng đã hơn tám việc chưa từng có của biên kia trăm lần? ngàn lân không thể so sánh: Đó là tám đạo phẩm Hiền thánh. Lành thay! Thế Tôn hoan hỷ nói lời này. Bấy giờ, Thế Tôn dần dần thuyết pháp, đó là luận về thí, về giới, về sanh thiên, dục là tưởng bất tịnh, lậu là hoạn lớn, xuất yếu là vui. Bấy giờ5 Thế Tôn thấy a-tu-la mở thông tâm y, Ngài bèn đem các pháp chư Phật thường nói như khổ, tập, tận (diệt), đạo vì a-tu-la mà nói. A-tu-la bèn khởi ý niệm rằng: "Đáng lẽ có năm dế, nay Thế Tôn chỉ nói bốn dế, còn với chư thiên thì nói năm dế.” Khi ây, thiên tử ở tại chô ngôi được pháp nhãn thanh tinh. A-tu-la bạch Phật: -Lành thay, Thế Tôn! Hoan hỷ nói lời này, nay tôi muốn trở về chỗ mình. Phật dạy: Nên biết đúng thời! A-tu-la liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ chân Phật, theo đường mà đi. Khi ấy, thiên tử bảo a-tu-la:

42. PHẨM BÁT NẠN 597

Nay ý niệm của ông không tốt, nói rằng: "Nhu Lai vì chư thiên nói năm đế, với ta chỉ nói bốn dế." Vì sao? Chư Phật, Thế Tôn trọn không hai lời, chư Phật trọn không bỏ chúng sanh, nói pháp cũng không mỏi mệt, nói pháp cũng không tận, lại chẳng lựa người để nói pháp, tâm bình đẳng mà nói pháp. Có bốn đế là khổ, tap, tận, đạo; nay ông chớ nghĩ như vậy mà đổ lỗi Như Lai nói có năm đế. A-tu-la trả lời: -Nay tôi làm việc không tốt, tự sẽ sám hối. cần phải đến chỗ Phật hỏi nghĩa này. r e Bây giờ, a-tu-la và thiên tử nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: -Trời đất chấn động mạnh có tám nhân duyên. Thế nào là tám? Tỳ-kheo nên biêt, đát của Diêm-phù-đê này, chiêu Nam Băc hai vạn một ngàn do-tuân, chiều Đông Tây bảy ngàn do-tuần? bề dày sáu vạn tám ngàn do-tuần. Nước sâu tám vạn bốn ngàn do-tuần, lửa dày tám vạn bốn ngàn do-tuần. Dưới lửa có lớp gió dày sáu vạn tám ngàn do-tuần. Phía dưới gió có lớp Kim cang luân Xá-lợi của chư Phật, Thế Tôn thời quá khứ đều ở đây. Tỳ-kheo nên biết, hoặc có khi gió lớn chấn động, lửa cũng động. Lửa đã động, nước liền động, nước đã động, đất liền động. Đây là nhân duyên thứ nhất khiến đất chấn động mạnh. Lại nữa, khi Bồ-tát từ cõi trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ, lúc ấy đất z e er r r cũng chân động mạnh. Đây là nhân duyên thứ hai khiên đát chân động mạnh. Lại nữa, khi Bô-tát giáng thân ra khỏi thai mẹ, lúc ây trời đát chân động mạnh. Đây là nhân duyên thứ ba khiến đất chấn động mạnh. Lại nữa, khi Bô-tát xuất gia học đạo, thành đạo Vô thượng Chánh đăng Chánh giác, lúc ấy trời đất chấn động mạnh. Đây là nhân duyên thứ tư khiến đất chấn động mạnh. Lại nữa, nếu Như Lai ở cảnh giới Vô dư

Niết-bàn diệt độ, lúc ấy trời đất chấn động mạnh. Đây là nhân duyên thứ năm khiến đất chấn động mạnh. Lại nữa, nếu có Tỳ-kheo đại thần túc, tâm được tự tại, tùy ý muốn làm vô số biến hóa, hoặc phân thân ra trăm ngàn, rồi trở lại một thân, bay trên hư không, xuyên qua vách tường núi đá, ẩn hiện tự do, quán đất không có tướng đất, thảy đều rỗng không, lúc ấy đất chấn động mạnh. Đây là nhân duyên thứ sáu đất chấn động mạnh.

598 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Lại nữa, chư thiên đại thần túc, thần đức vô lượng, mệnh chung từ nơi ấy lại sanh trở về nơi ấy. Do phước đời trước tạo đầy đủ các dức, bỏ thân trời cũ, được làm Đế-thích hoặc Phạm thiên vương. Lúc ấy, đất chấn động mạnh. Đó là nhân duyên thứ bảy đất chấn động mạnh. Lại nữa, nếu chúng sanh mệnh chung phước hết. Khi ấy các quốc vương không vừa ý nước của mình. Các nước chinh phạt lẫn nhau, hoặc bị đói hiểm mà chết, hoặc bi đao bén mà chết. Lúc ấy, trời đất chấn động mạnh. Đó là nhân duyên thứ tám khiến đất chấn động mạnh. Như thế, Tỳ-kheo5 có tám nhân duyên khiến trời đất chấn động mạnh. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vây: Một thời, Tôn giả A-na-luật ở tại bốn nơi Phật cư trú. Lúc ấy, A-na-luật ở chỗ vắng khởi ý niệm này: "Trong hàng đệ tử của Phật Thích-ca-văn5 những bậc thành tựu giới đức trí huệ đều nương vào giới luật, ở trong Chánh pháp này mà được nuôi lớn. Người không đầy đủ giới luật trong hàng Thanh văn? những người này đều lìa Chánh pháp, không tương ưng với giới luật. Nay, như hai pháp này, giới và văn, pháp nào hơn? Nay ta có thể đem cội góc nhân duyên này, đên hỏi Như Lai, việc này thê nào?" A-na-luật lại khởi ý niệm này: 'Tháp này là việc làm của người tri túc, không phải việc làm của người không biêt đủ. Pháp này là việc làm của người thiểu dục, không phải việc làm của người đa dục. Pháp này là việc làm của người ở chỗ vắng, không phải việc làm của người ở chỗ ồn. Pháp này là việc làm của người trì giới, không phải việc làm của người phạm giới. Pháp này là việc làm của người định, không phải việc làm của người loạn. Pháp này là việc làm của người trí huệ, không phải việc làm của người ngu si. Pháp này là việc làm của người đa văn, không phải việc làm của người ít hoc.59 Lúc ấy, A-na-luật, suy nghĩ về tám điều tâm niệm của bậc Đại nhân rồi nghĩ rằng: "Nay ta có thể đến cho Thế Tôn để hỏi nghĩa này.” Bấy giờ, Thế Tôn ở tại thành Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Lúc ấy, Vua Ba-tư-nặc thỉnh Phật và chư Tỳ-kheo-tăng kiết hạ ba tháng, A-na-luật dẫn năm trăm Tỳ-kheo, dần dần du hóa trong nhân gian, lần đến nước Xá-vệ9 đến chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ Phật, lui ngồi một bên. Tôn giả A-na-luật bạch Phật: -Con ở nơi văng lặng, suy nghĩ vê nghĩa này. Giới và văn, hai pháp này pháp nào tối thắng? Khi ấy, đức Phật bèn vì A-na-luật nói kệ: Giới hơn hay văn hơn, Nay ông khởi hồ nghi, Giới tối thắng hơn văn, Trong đó có gì nghi.

42. PHẨM BÁT NẠN 599

Vì sao? A-na-luật nên biết, nếu Tỳ-kheo thành tựu giới, liền được định ý. Đã được định ý liền được trí huệ. Đã được trí huệ liền được đa văn. Đã được đa văn liền được giải thoát. Đã được giải thoát liền được diệt độ nơi Niết-bàn Vô dư. Do điều này biết rõ rằng giới là tối thắng. Lúc ấy, A-na-luật hướng về Thế Tôn, nói tám điều tâm niệm của bậc

Đại nhân. Phật bảo A-na-luật: Lành thay, lành thay, A-na-luật! Điều thầy suy nghĩ chính là điều suy nghĩ của bậc Đại nhân: ít muốn, biết đủ5 ở chỗ vắng, thành tựu giới, thành tựu chánh định, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn. A-na-luật! Nay thầy nên khởi ý này, suy nghĩ về tám điều tâm niệm của bậc Đại nhân. Thế nào là tám? Pháp này là việc làm của người tinh tấn, không phải việc làm của người giải đãi. Vì sao? Bồ-tát Di-lặc đáng lẽ trong ba mươi kiếp sẽ thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng Ta do sức tinh tấn mà thành Phật trước hơn. A-na-luật biết đó? các đức Phật Thế Tôn đồng một bậc, đồng nhau về giới luật, giải thoát, trí huệ không khác; cũng lại đồng nhau về không, vô tướng, vô nguyện, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân, nhìn không chán, không thể thấy đảnh, thảy đều không khác, chỉ có tinh tấn không đòng. Đối với chư Phật, Thế Tôn thời quá khứ và tương lai, người tinh tấn hơn hết là Ta. Cho nên, này A-na-luật, điều tâm niệm thứ tám của bậc Đại nhân này là toi thượng, là tôn quy, không có thí dụ nào sánh kịp. Cũng như do sữa có lạc, do lạc có tô, do tô có đề-hồ nhưnậ trong đó đề-hồ là hơn hết, không thể so sánh. Đây cũng thế, ý niệm tinh tấn đối với trong tám điều tâm niệm của bậc Đại nhân là tối thượng, thật không thể so sánh. Cho nên, A-na-luật, nên vâng theo tám điều tâm niệm của bậc Đại nhân, cũng nên vì bốn bộ chúng phân biệt nghĩa ấy. Nếu tám điều tâm niệm của Đại nhân được lưu truyền tại thê gian thì khiến đệ tử Ta đều được thành tựu quả Tu-dà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Vì sao? Pháp Ta là điều được làm của người thiểu dục, không phải là điều được làm của người đa dục. Pháp Ta là điều được làm của người tri túc, không phải điều được làm của người không biết đủ. Pháp Ta là điều được làm của người ở chỗ vắng, không phải là điều được làm của người ở trong chúng. Pháp Ta là điều được làm của người trì giới, không phải là điều được làm của người phạm giới. Pháp Ta là điều được làm của người định, không phải là điều được làm của người loạn. Pháp Ta là điều được làm của người trí, không phải là điều được làm của người ngu. Pháp Ta là điều được làm của người tinh tấn, không phải là điều được làm của người giải đãi. Thế nên, A-na-luật, bốn bộ chung nên tìm cách thực hành tám điều tâm niệm của bậc Đại nhân này. Như thế, A-na-luật, nên học điều này. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

600 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

7. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Có tám bộ chúng, các thầy nên biết. Thế nào là tám? Đó là chúng Sát- đế-lợi5 chúng Bà-la-môn, chúng trưởng giả, chúng Sa-môn, chúng Tứ Thiên Vương, chúng trời Ba Mươi Ba, chúng Ma vương, chúng Phạm thiên. Tỳ-kheo nên biết, từ trước đến nay Ta đi vào trong chúng Sát-đế-lợi, cùng họ chào hỏi, nói năng đàm luận, cũng không người nào bằng Ta. Ta đi một mình không bạn bè, cũng không ai ngang hàng. Ta ít muốn, biết đủ, niệm không lầm loạn, thành tựu giới, thành tựu chánh định, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn, thành tựu tinh tấn. Lại tự nhớ nghĩ, Ta vào trong chúng Bà-la-môn, chúng trưởng giả, chúng Sa- môn, chúng Tứ Thiên Vương, chúng trời Ba Mươi Ba, chúng Ma vương, chúng Phạm thiên vương, cùng họ chào hỏi nói năng đàm luận, Ta đi một mình không bạn bè5 cũng không ai ngang hàng, ở trong ấy tối tôn, cũng không người sánh bằng. Ta ít muốn, biết đủ, ý

không lầm loạn, thành tựu giới, thành tựu chánh định, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn, thành tựu tinh tấn. Bấy giờ, trong tám bộ chúng, Ta đi riêng một mình không bạn bè, vì bao nhiêu chúng sanh làm tàn che lớn. Khi ấy, tám bộ chúng không thể thấy đảnh, cũng không dám nhìn mặt, huống gì cùng luận nghi. Vì sao? Vì Ta cũng không thấy trong cõi trời, cõi người, trong chúng ma hoặc thiên ma, chúng Sa-môn, Bà-la-môn, có ai có thể thành tựu tám pháp này, trừ Như Lai khôriệ kể. Cho nên Tỳ-kheo, nên tìm phương tiện thực hành tám pháp này. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trưởng giả A-na-bân-để đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi mọt bên. r r LÚC ay? The Ton bảo trưởng giả: Trong nhà trưởng giả bố thí rộng lớn, phải chăng? Trưởng giả bạch Phật: Bo thí cho nhà nghèo, ngày đêm không ngừng, tại bốn cửa thành và trong chợ lớn, trong nhà, nơi đường đi, Phật và Tỳ-kheo-tăng. Đó là tám chỗ bố thí. Như thế, bạch Thế Tôn, người đời cần gi, cần y phục cho y phục, cần thức ăn cho thức ăn, trọn không vi phạm đến trân bảo nước nhà. Y phục, mền nệm, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men trị bệnh, trị ghẻ, thảy đều cấp thí cho.

42. PHẨM BÁT NẠN 601

Cũng có chư thiên đến chỗ con, ở trên hư không bảo rằng: "Nên phân biệt tôn ti! Người này trì giới, người này phạm giới; cho người này được phước, cho người này không được không báo đền.^, Song tâm con không có bỉ thử, không khởi tâm tăng giảm; lòng từ bình đẳng khắp tất cả chúng sanh. Hơn nữa, chúng sanh nương mạng căn mà thân hình tồn tại, có ăn mới sống, không ăn thì mạng căn không cứu giúp. Bố thí cho tất cả chúng sanh, quả báo ấy vô lượng, thọ quả báo ấy không có tăng giảm. Phật bảo trưởng giả: Lành thay, lành thay! Trưởng giả, bố thí bình đẳng, phước tôn quý bậc nhất. Song tâm của chúng sanh lại có hơn kém, như bố thí cho người trì giới hơn bố thí cho người phạm giới. Lúc ấy trên hư không, chư thiên thần khen ngợi vô lượng, liền nói kệ này: Phật nói chọn thí hơn Chúng ngu có tăng giảm, Muốn được ruộng phước tốt, Ai hơn chúng của Phật? Nay lời Thế Tôn nói, rất là thích thay! Bố thí cho người trì giới hơn người phạm giới. Bấy giờ, Thế Tôn bảo trưởng giả A-na-bân-để: -Nay Ta sẽ nói với ông về chúng Hiền thánh. Hãy khéo suy nghĩ ghi nhớ, giữ trong tâm: Hoặc bô thí ít được phước nhiêu, hoặc bô thí nhiêu được phước nhiều. Trưởng giả A-na-bân-để bạch Phật: Cúi xin Thế Tôn diễn bày nghĩa ấy! Thế nào là thí ít được phước nhiều? Thế nào là thí nhiều cũng được phước nhiều? Phật bảo trưởng giả A-na-bân-để: Các vị hướng A-la-hán, đắc A-la-hán; hướng A-na-hàm, đắc A-na-hàm; hướng Tư-đà-hàm? đắc Tư-đà-hàm; hướng Tu-đà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn; trưởng giả, đó gọi là chúng Hiền thánh, bố thí ít được phước nhiều, bố thí nhiều được phước nhiều hơn. Bay giơ, The Ton ben noi kẹ: Người thành tựu tứ hướng, Thành tựu tứ quả thật. Đây là chúng Hiền thánh, Bố thí được phước rộng. Các đức Phật, Thế Tôn ở đời quá khứ lâu xa cũng có chúng Hiền thánh này như Ta ngày nay không khác. Giả sử đời vi lai, các đức Phật, Thế Tôn xuất hiện nơi đời, cũng có chúng Hiên thánh như thê này. Cho nên, này trưởng giả, hãy có tâm hoan hỷ vui mừng cúng dường Thánh chúng. Lúc ấy, đức Phật vì trưởng giả nói pháp vi diệu, để an lập địa vị bất thối chuyển. Trưởng giả nghe pháp xong, vui

mừng vô lượng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ chân Phật, đi nhiễu ba vòng rồi lui ra.

602 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

r e 9

Bây giờ, trưởng giả A-na-bân-đê nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

***

9. Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn dùng tài vật bố thí thì sẽ được tám công đức. Thế nào là tám? Một là

đường Nê-lê, chánh nghiệp hướng đến Niết-bàn. Tà mạng dẫn đến đường Nê- lê9 chánh mạng hướng đến Niết-bàn. Tà phương tiện hướng đến đường Nê-lê, chánh phương tiện hướng đến Niết-bàn. Tà niệm dẫn đến đường Nê-lê, chánh niệm hướng đến Niết-bàn. Tà đinh dẫn đến đường Nê-lê9 chánh định dẫn đến Niết-bàn. Này các Tỳ-kheo! Đó là đường dẫn đến Nê-lê, đường hướng đến Niết-bàn. Pháp mà chư Phật, Thế Tôn thường nói, nay đã rốt ráo. Các thầy nên ở chỗ vắng vẻ, ngôi dưới góc cây, nơi đông trông, nghĩ nhớ làm pháp lành, đừng khởi tâm giải đãi, kiêu mạn. Hôm nay không siêng năng, sau hối không kịp. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Phi thời, Nê-lê, Đạo, Tu-la, Trời, Đất động, Tám điều niệm Đại nhân, Chúng, Thiện nam tử thí, Đạo.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.